

THÔNG TƯ số 121/2003/TT-BTC
ngày 12/12/2003 hướng dẫn
Quyết định số 146/2003/QĐ-TTg
ngày 17/7/2003 của Thủ tướng
Chính phủ về tỷ lệ tham gia
của bên nước ngoài vào thị
trường chứng khoán Việt Nam.

Thi hành Quyết định số 146/2003/QĐ-TTg ngày 17/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam, sau khi thống nhất với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau:

1. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng cho tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu, trái phiếu trên thị trường giao dịch tập trung và tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài góp vốn thành lập công ty chứng khoán liên doanh hoặc công ty quản lý quỹ liên doanh hoạt động tại Việt Nam.

2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài là:

- a) Tổ chức được thành lập theo pháp luật nước ngoài;
- b) Tổ chức nước ngoài trong các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
- c) Người nước ngoài;
- d) Người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2.2. *Cổ phiếu niêm yết của tổ chức phát hành* là cổ phiếu đã phát hành và được niêm yết trên thị trường giao dịch tập trung.

2.3. *Công ty chứng khoán liên doanh* là công ty chứng khoán được thành lập trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài và đối tác Việt Nam theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2.4. *Công ty quản lý quỹ liên doanh* là công ty quản lý quỹ được thành lập trên cơ sở hợp đồng liên doanh giữa tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài được phép hoạt động quản lý quỹ và đối tác Việt Nam theo giấy phép thành lập và hoạt động do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp.

2.5. *Trái phiếu lưu hành* là trái phiếu đã phát hành và được niêm yết trên thị trường giao dịch tập trung.

3. Tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu

3.1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 30% tổng số cổ phiếu niêm yết của một tổ chức phát hành.

3.2. Trường hợp tổ chức, cá nhân nước ngoài nắm giữ vượt tỷ lệ 30% tổng số cổ phiếu niêm yết thì không được tiếp tục mua cổ phiếu nữa, mà phải thực hiện bán cổ phiếu cho đến khi tỷ lệ nắm giữ đạt mức 30%.

4. Tỷ lệ nắm giữ trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi:

4.1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán trái phiếu đang lưu hành của một tổ chức niêm yết trên thị trường chứng khoán Việt Nam không bị hạn chế tỷ lệ nắm giữ.

4.2. Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trái phiếu chuyển đổi, sau khi thực hiện chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu phải đảm bảo mức nắm giữ không vượt quá 30% tổng số cổ phiếu niêm yết của một tổ chức phát hành.

5. Tỷ lệ góp vốn của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài

5.1. Tỷ lệ góp vốn của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài trong công ty chứng khoán liên doanh hoặc công ty quản lý quỹ liên doanh tối đa là 49% vốn điều lệ. Các bên tham gia góp vốn vào liên doanh có trách nhiệm góp đủ phần vốn của mình theo điều lệ của công ty liên doanh và quy định của pháp luật. Vốn pháp định của liên doanh không được giảm trong quá trình hoạt động.

5.2. Việc thay đổi tỷ lệ, chuyển nhượng vốn góp của các bên liên doanh do Hội đồng quản trị công ty liên doanh quyết định theo quy định của pháp luật Việt Nam và phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

6. Thực hiện giám sát

6.1. Tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán chứng khoán trên thị trường giao dịch tập trung phải đăng ký mã số quản lý đầu tư nước ngoài với Trung tâm giao dịch chứng khoán, Sở giao dịch chứng khoán thông qua thành viên lưu ký theo quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà

nước. Việc chuyển ngoại tệ vào và ra khỏi Việt Nam của tổ chức, cá nhân nước ngoài phải thực hiện theo quy định về quản lý ngoại hối của pháp luật Việt Nam.

6.2. Trung tâm Giao dịch chứng khoán thực hiện việc giám sát tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu tối đa; việc giao dịch và nắm giữ trái phiếu chuyển đổi của tổ chức, cá nhân nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Định kỳ hàng quý, báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Bộ Tài chính tình hình nắm giữ cổ phiếu niêm yết của tổ chức, cá nhân nước ngoài (mẫu báo cáo đính kèm).

6.3. Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thực hiện quản lý, giám sát việc phát hành trái phiếu chuyển đổi; việc chấp hành quy định về tỷ lệ góp vốn của tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài vào Công ty chứng khoán liên doanh và Công ty quản lý quỹ liên doanh theo đúng quy định.

7. Tổ chức thực hiện

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 01/1999/TT-UBCK1 ngày 30/12/1999 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hướng dẫn tỷ lệ tham gia của bên nước ngoài vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị báo cáo bằng văn bản về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thứ trưởng

LÊ THỊ BĂNG TÂM

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Trung tâm giao dịch chứng khoán

Kính gửi: - Bộ Tài chính**- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước**BÁO CÁO VỀ TỶ LỆ NẮM GIỮ CỔ PHIẾU CỦA TỔ
CHỨC, CÁ NHÂN NƯỚC NGOÀI

Số thứ tự	Loại cổ phiếu/nhà đầu tư	Giá trị cổ phiếu theo mệnh giá	Tỷ lệ % nắm giữ cổ phiếu	
			Đầu kỳ	Cuối kỳ
1	Cổ phiếu A - Nhà đầu tư... - Nhà đầu tư...			
2	Cổ phiếu B - Nhà đầu tư... - Nhà đầu tư...			
3	Cổ phiếu C - Nhà đầu tư... - Nhà đầu tư...			
4			

TRUNG TÂM GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)